

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày 02 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ - TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quốc Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Thuận; ông Nguyễn Đức Túc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Hoàng Thị Thanh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Duy T, sinh năm 1990, địa chỉ thôn N, xã N, huyện S, tỉnh V; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; bố đẻ Trần Văn B, sinh năm 1959; mẹ đẻ Đường Thị T sinh năm 1956; vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1986; có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài li ệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 08/01/2018 Hoàng Văn Đ gọi điện thoại cho Trần Duy T hỏi : “*Có ma túy không bán cho tao gói 200.000đ*”, T nói: “*Mày đang ở đâu?*”, Đ trả lời: “*Tao đang ở nhà, nếu mày có thì lúc nữa tao lên đến chỗ nào tao sẽ gọi*”, T trả lời: “*Ừ*”. Sau đó, Đ đi nhờ xe máy của người đi đường đến khu vực nhà văn hóa thôn Đ, xã T, huyện S rồi gọi điện hẹn T đến đó. Sau khi nhận được điện thoại hỏi mua ma túy của Đ, T một mình điều khiển xe máy BKS:

88F7-0882 đi đến khu vực đường đôi thuộc Thị trấn L, huyện L, tỉnh V, gặp và mua 01 gói nhỏ ma túy của một người đàn ông tên C với giá 200.000đ. T cầm gói ma túy đi đến khu vực cổng Trung tâm y tế huyện L, cắt lấy một phần để sử dụng ngay tại đó, phần còn lại T gói lại và mang về chỗ hẹn bán cho Đ. Khi T đến nơi, Đ hỏi: “Hàng đâu?” T nói: “Đưa tiền đây”, rồi Đ đưa cho T 200.000đ, T cầm tiền đút vào túi quần phía trước bên phải đồng thời đưa cho Đ 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu trắng. Đ vừa cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Đ 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng trong lòng bàn tay trái, được niêm phong ký hiệu A1; 01 điện thoại di động Nokia kiểu bàn phím đã cũ ở túi quần phía trước bên phải, 01 mảnh giấy kính thước 4cm x 6cm có ghi hai dãy số 208 và 528 trong túi quần phía sau bên phải và thu giữ của T 02 tờ tiền polime, mỗi tờ mệnh giá 100.000đ ở túi quần phía trước bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đỏ đã cũ trong túi áo phía trước bên trái của T; 01 xe máy Sirius BKS 88F7-0882; 64.000đ.

Ngày 12/01/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 31/KLGD, kết luận: “*Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,0503g (không phải không năm không ba gam, không kể bao bì) loại Heroine*”.

Trần Duy T đã thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy của mình và khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên, T mua của người đàn ông tên C ở khu vực đường đôi thị trấn L. T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu. Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Hoàng Văn Đ là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Công an huyện Sông Lô đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 14 tháng 03 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Duy T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Trần Duy T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết

tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Duy T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/01/2018. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng : Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được trở về với gia đình , trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân , Kiểm sát viên huyện Sông Lô trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Duy T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/01/2018 tại trước cửa nhà văn hóa thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh V, Trần Duy T đã bán trái phép 01 gói ma túy Heroine có trọng lượng 0,0503g với giá 200.000đ cho Hoàng Văn Đ thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo như trên đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Do đó bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Duy T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính, chỉ vì muốn có tiền phục vụ cho bản thân mà bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy là loại chất gây nghiện bị Nhà nước cấm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Duy T không có thu nhập, công việc không ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vật chứng vụ án: - 0,0503g ma túy Heroine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật 0,0000g và 01 mảnh giấy có ghi hai dãy số 208 và 528 cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc ĐTDĐ Nokia thu giữ của Đ; 01 chiếc ĐTDĐ Philips và 01 chiếc xe máy BKS 88F7-0882 thu giữ của T sử dụng để liên lạc và làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước; đối với số tiền 200.000đ thu giữ của T, là tiền T bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với số tiền 64.000đ thu giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Duy T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2018.

3. Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật 0,0000g và 01 mảnh giấy có ghi hai dãy số 208 và 528; tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia của Đ, 01 chiếc xe máy BKS 88F7-0882 và 01 chiếc điện thoại di động Philips của T; tịch thu sung quỹ nhà nước 200.000đ của T; trả lại cho Trần Duy T số tiền 64.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Duy T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- TTG Công an tỉnh Vĩnh Phúc.
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Quốc Hồng